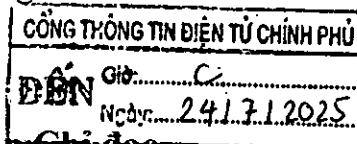


**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025

Số: 105/QĐ-BCĐCTMTQG



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo
Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 30 tháng 6 năm 2025 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 395/TTr-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG (3b). PL. 85



**PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Hòa Bình**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2025
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC
TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 105 /QĐ-BCĐCTMTQG
ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tập trung công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện và quyết tâm hoàn thành cao nhất các mục tiêu được giao của các Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2030; xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế và thực hiện có hiệu quả các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”.

b) Tập trung chỉ đạo, điều hành công tác hoàn thiện thể chế, kịp thời ban hành đầy đủ các cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 và Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo các Nghị quyết có liên quan của Quốc hội, Chính phủ.

c) Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội; đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh.

2. Yêu cầu

a) Phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương bảo đảm nguyên tắc **“6 rõ : rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả,”**, trọng tâm là công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và xử lý các khó khăn, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền đi đôi với công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi định kỳ, đột xuất tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương và các bộ, cơ quan Trung ương, bảo đảm nguyên tắc **“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”** và tính hiệu quả, thực chất trong công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chú trọng công tác hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, chủ động rà soát, kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở cấp trung ương và địa phương sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương và quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; kịp thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương và các văn bản có liên quan bảo đảm việc tổ chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không bị gián đoạn, hoàn thành cao nhất các mục tiêu được giao.

2. Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và xã hội, huy động đa dạng các nguồn lực và khơi dậy tiềm năng, phát huy thế mạnh của các địa phương trong tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Có giải pháp quyết liệt hơn nữa trong thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phân đấu giải ngân 100% dự toán, kế hoạch được giao theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công điện số 47/CD-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2025, số 60/CD-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương và với các địa phương, giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương trong công tác tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các chương trình thông qua hoạt động chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý, đặc biệt là trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tình hình sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương. Tăng cường phân cấp, ủy quyền, phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể của từng cấp, tổ chức và cá nhân trong việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025, trong đó lưu ý làm rõ các tồn tại, hạn chế, rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất định hướng cơ chế chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan và thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

b) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo địa bàn phân công tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Bộ Tài chính, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm:

a) Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện Chương trình công tác năm 2025 và thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Tổ chức đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và đề xuất định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II Chương trình công tác năm 2025 kèm theo Quyết định này, Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II Chương trình công tác năm 2025 kèm theo Quyết định này.

b) Trên cơ sở Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất định hướng xây dựng Chương trình thực hiện trong giai đoạn tới.

4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II Chương trình công tác năm 2025 kèm theo Quyết định này.

b) Hoàn thành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2030 và báo cáo cấp có thẩm quyền về việc thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

5. Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II Chương trình công tác năm 2025 kèm theo Quyết định này.

b) Khẩn trương hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về: Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương; hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

6. Bộ Công an theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II Chương trình công tác năm 2025 kèm theo Quyết định này.

b) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ quyết định đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về: nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương; hướng dẫn quản lý, tổ chức thực hiện từng chương trình, nội dung, dự án thành phần thuộc chương trình theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

7. Các bộ, cơ quan trung ương là chủ dự án thành phần theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II Chương trình công tác năm 2025 kèm theo Quyết định này.

b) Chỉ đạo công tác đẩy nhanh tiến độ thực hiện nội dung, dự án thành phần của các chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2025, hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025.

c) Phối hợp với các chủ chương trình hoàn thành công tác tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nội dung, dự án thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026 - 2030 theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

d) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong triển khai các nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Quyết liệt hơn nữa trong quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025; giải ngân 100% dự toán, kế hoạch vốn được giao trong năm 2025 và các năm trước kéo dài sang.

c) Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp cơ sở, đặc biệt là về việc thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của Nhân dân và tham gia của cộng đồng theo quy định hiện hành.

d) Chủ động bám sát, nắm bắt tình hình để kịp thời hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc của cấp cơ sở sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia không bị gián đoạn và không ảnh hưởng đến việc thực hiện các chế độ, chính sách, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

đ) Hoàn thành công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025 và đề xuất định hướng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương, gửi Báo cáo về các Chủ chương trình và cơ quan liên quan theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định khác có liên quan.

9. Trân trọng đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động liên quan đến tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân và thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp theo quy định.

10. Trong quá trình thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, trường hợp có phát sinh vướng mắc, Bộ Tài chính - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương làm đầu mối tổng hợp, đề xuất giải pháp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định./.



Phụ lục I

**NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 22 tháng 7 năm 2025
của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025)*

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
I	HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA					
01	Xây dựng Tờ trình, Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030 (thực hiện theo khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội).	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Cấp có thẩm quyền	Tháng 7/2025
02	Ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Quý IV/2025

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
03	Ban hành hoặc trình ban hành các quy định, cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Chủ chương trình và các bộ, cơ quan có liên quan	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025
04	Xây dựng hồ sơ của Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Cấp có thẩm quyền	Tháng 7/2025
05	Ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quý IV/2025
06	Ban hành hoặc trình ban hành các quy định, cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Chủ chương trình và các bộ, cơ quan có liên quan	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
07	Ban hành hoặc trình ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2026-2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Cấp có thẩm quyền	Quý IV/2025
08	Ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý III/2025
09	Trình ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn 1: từ năm 2025 đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2025
10	Ban hành hoặc trình ban hành các quy định, cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính	Chủ chương trình và các bộ, cơ quan có liên quan	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Cấp có thẩm quyền	Quý III/2025

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
11	Ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ trưởng Bộ Công an	Quý III/2025
12	Ban hành hoặc trình ban hành các quy định, cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.	Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long	Chủ chương trình và các bộ, cơ quan có liên quan	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Cấp có thẩm quyền	Quý III/2025
13	Xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (thay thế các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) theo trình tự, thủ tục rút gọn.	Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Bộ Tài chính	Các bộ chủ chương trình, chủ dự án thành phần và các cơ quan có liên quan	Chính phủ	Tháng 8/2025
II	HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÔN ĐỐC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA					
01	Đôn đốc, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.	Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương		Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương		Hoạt động thường xuyên trong năm 2025

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo/đôn đốc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
02	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên Ban Chỉ đạo theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo (06 tháng và năm 2025).	Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Tài chính tổng hợp chung	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương	Trước ngày 15/7/2025 (báo cáo 6 tháng) Trước ngày 15/12/2025 (báo cáo năm)
03	Báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết số 120/2020/QH14, số 24/2021/QH15, số 25/2021/QH15, số 111/2024/QH15 của Quốc hội và các Nghị quyết khác của Quốc hội có liên quan.	Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Chính phủ	Tháng 8/ 2025
III	TỔ CHỨC HỘI NGHỊ					
01	Diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Cửu Long, An Giang năm 2025.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan trung ương liên quan và địa phương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quý IV/2025
02	Tổ chức họp Ban chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai các nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030.	Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương - Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình	Bộ Tài chính, Các bộ, cơ quan chủ CTMTQG	Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ban Chỉ đạo Trung ương	Định kỳ trong năm 2025



Phụ lục II

PHẦN CÔNG ĐẲNG BÀN THEO DÕI VÀ CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 105/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
01	Ông Trần Văn Sơn	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên Thường trực.	Sơn La, Điện Biên
02	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên.	
03	Đại tướng Lương Tam Quang	Bộ trưởng Bộ Công an - Ủy viên.	Lai Châu, Lào Cai
04	Ông Nguyễn Văn Thắng	Bộ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên.	Thái Nguyên, Lạng Sơn
05	Ông Đào Ngọc Dung	Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo - Ủy viên.	Bắc Ninh, Hưng Yên
06	Ông Nguyễn Văn Hùng	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên.	Hà Nội, Phú Thọ
07	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Ủy viên.	Cao Bằng, Tuyên Quang
08	Thượng tướng Vũ Hải Sản	Thứ trưởng Bộ Quốc phòng - Ủy viên.	Quảng Ninh, Hải Phòng
09	Ông Đỗ Xuân Tuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế - Ủy viên.	Ninh Bình, Thanh Hoá
10	Ông Nguyễn Thanh Tú	Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Ủy viên.	Nghệ An, Hà Tĩnh
11	Ông Nguyễn Văn Sinh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng - Ủy viên.	Quảng Trị, Huế
12	Ông Bùi Hoàng Phương	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Ủy viên.	Đà Nẵng, Quảng Ngãi
13	Ông Lê Tấn Dũng	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên.	Vĩnh Long, Cần Thơ
14	Bà Phan Thị Thắng	Thứ trưởng Bộ Công Thương - Ủy viên.	Khánh Hoà, Lâm Đồng
15	Ông Cao Huy	Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Ủy viên.	Đồng Nai, Hồ Chí Minh
16	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ủy viên.	Tây Ninh, Đồng Tháp
17	Ông Dương Quyết Thắng	Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy viên.	Gia Lai, Đắk Lắk
18	Ông Hoàng Công Thuý	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ủy viên.	An Giang, Cà Mau